

Bản án số: 06/2017/HC – ST

Ngày: 31/7/2017

*V/v Khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Việt Lực

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhung – Cán bộ hưu trí

2. Bà Trần Thị Thanh Trang – Phó hiệu trưởng trường THPT Lạc Long Quân.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa :* Bà Quách Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên* *tòa:* Ông Bùi Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2016/TLST – HC ngày 27/10/2016 về việc khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST – HC ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Bùi Đức Đ – Sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện :* Luật sư Nguyễn Văn L – Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn Q – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

- *Người đại diện theo ủy quyền :* Ông Bùi Văn K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (Theo văn bản ủy quyền số 750/QĐ – UBND ngày 09/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện ông Bùi Đức Đ trình bày: Năm 1986, hộ ông Bùi Đức Đ được tập thể cấp phần diện tích $147,7m^2$ cùng một thửa đất của hộ ông có diện tích $1.147m^2$. Tổng cộng hộ ông có một thửa đất $147,7m^2 + 1147m^2 = 1294,7m^2$. Nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích $147,7m^2$ đất ở của hộ ông Đ sử dụng từ năm 1986, trước ngày 15/10/1993 cho đến năm 2010 sử dụng liên tục, ổn định, không tranh chấp. Năm 1995 khi thực hiện quyết định số 550/QĐ/UB – XD ngày 14/8/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấm mốc hành lang giao thông đường B cũ. Nhà nước đã cấm mốc hành lang an toàn giao thông vào diện tích $147,7m^2$ đất của hộ gia đình ông. Sau khi cấm mốc xong Nhà nước không ra quyết định thu hồi, không bồi thường về đất. Đến năm 2009 khi Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích $147,7m^2$ đất ở của hộ gia đình ông Đ không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất này vì diện tích đất này Nhà nước đã có kế hoạch sử dụng vào hành lang giao thông đường B cũ năm 1995.

Ngày 10/4/2015 Ủy ban nhân dân huyện K đã ra Quyết định số 2054/QĐ – UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Đức Đ. Tại Quyết định 2054/QĐ – UBND kết luận: qua xác minh cho thấy đường B đã làm xong tại hiện trường, đất HLATGT đường B cũ tiếp giáp với đất thổ cư của các hộ không còn nguyên trạng; thực tế tâm đường, lòng đường, lề đường, rãnh dọc, mái đường đắp của Đường B cũ ở từng vị trí rất khác nhau có chỗ lề đường, mái đường, rãnh dọc rộng, hẹp khác nhau và thành mương nước, nên về đo đạc tại hiện trường để xác định đường B cũ ở từng vị trí là không chính xác, không có cơ sở để đo đạc. Tại Bản đồ trích đo địa chính khi đất do Văn phòng đăng ký QSD đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 06/12/2011, lúc đó Đường B cũ vẫn còn nguyên trạng và trên bản đồ không thể hiện diện tích đất bị ảnh hưởng của hộ ông Đ. Không có căn cứ để xác định mức độ ảnh hưởng của Dự án nâng cấp, cải tạo Đường B, đoạn Km18 – Km47 + 300, tỉnh Hòa Bình, đến đất của hộ ông Đ, do vậy không có cơ sở để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án xây dựng, nâng cấp, cải tạo đường B cho hộ ông.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện K, ông Bùi Đức Đ có đơn khiếu nại lần 2 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị giải quyết. Ngày 31/12/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định số 2896/QĐ – UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Đức Đ, nội dung: không thừa nhận khiếu nại của ông Bùi Đức Đ về nội dung Quyết định số 2054/QĐ – UBND ngày 10/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K và nội dung khiếu nại đề nghị được bồi thường diện tích đất hành lang giao thông đường B tiếp giáp với diện tích đất của gia đình ông bị ảnh hưởng khi Nhà nước thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường B đoạn qua xã H, huyện K.

Ngày 25/9/2016 ông Bùi Đức Đ khởi kiện tại Tòa án đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số 2896/QĐ – UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa

Bình. Ông Bùi Đức Đ còn đề nghị Tòa án buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình bồi thường 147,7m² đất ở bị Ủy ban nhân dân huyện K đưa vào sử dụng cải tạo đường B cũ.

Người bị kiện – Ông Nguyễn Văn Q Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Bùi Văn K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; Ông Bùi Văn K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến: Hộ ông Bùi Đức Đ được hợp tác xã xã H xác nhận làm đơn xin đất làm nhà từ năm 1986. Theo quy định của Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982, phần đất 147,7m² ông Đ đang sử dụng là diện tích quy hoạch hành lang an toàn giao thông thuộc quyền quản lý của Nhà nước, vì vậy UBND tỉnh Hòa Bình có quan điểm giữ nguyên Quyết định 2896/QĐ – UBND ngày 31/12/2015 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Bùi Đức Đ. Giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ông: Bùi Văn D – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng bồi thường – hỗ trợ – tái định cư huyện K có ý kiến: căn cứ vào nguồn gốc đất để lập phương án giải phóng mặt bằng đường B tại huyện K để bồi thường là đúng quy trình. Điều kiện để đền bù phần diện tích đất quy hoạch hành lang an toàn giao thông phải là đất thổ cư sử dụng trước ngày 21/12/1982. Căn cứ Nghị định 197/NĐ – CP hộ ông Bùi Đức Đ không đủ điều kiện bồi thường. Ý kiến của ông Đinh Công L – Phó Chánh thanh tra huyện K: hộ gia đình ông Bùi Đức Đ sử dụng phần diện tích 1147m² từ năm 1986 là đất của hợp tác xã, từ năm 2009 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần diện tích hành lang an toàn giao thông bị ảnh hưởng vào phần đất của hộ ông Đ là 147,7m². Đối với những hộ bị thu hồi đất để quy hoạch làm hành lang an toàn giao thông phải ở trước thời điểm ngày 21/12/1982 mới được bồi thường. Do vậy giữ nguyên Quyết định 4126/QĐ – UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc phê duyệt phương án, dự toán chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng, nâng cấp, cải tạo Đường B, đoạn từ KM 18 – KM47 + 300 tỉnh Hòa Bình vì không có căn cứ để ra quyết định bồi thường bổ sung cho hộ gia đình ông Đ. Căn cứ Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982, trước khi ông Đ đến ở thì phần diện tích 147,7m² nằm trong quy hoạch đã được cấm mốc hành lang an toàn giao thông, qua xác minh không có căn cứ để bồi thường.

Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã 02 lần tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Qua 2 phiên đối thoại, các bên đã được kiểm tra toàn chứng cứ do các bên cung cấp. Tại phiên đối thoại lần thứ hai, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị thay đổi nội dung khởi kiện như sau:

Về nội dung xác định nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất của ông Đ trong Quyết định số 2896/QĐ – UBND: vẫn giữ nguyên.

Hủy toàn bộ những nội dung còn lại của Quyết định số 2896/QĐ – UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Về nội dung đề nghị bồi thường 147,7m² đất trong đơn khởi kiện ngày 25/9/2016 thay đổi như sau : đề nghị xem xét , quyết định bồi thường 100m² đất tại thửa đất số 100, đo đạc ngày 08/7/2013 tại khu đất dự án đầu tư xây dựng công trình đường B , đoạn Km18 – 47 + 300, đoạn qua thôn M , xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình là diện tích hành lang giao thông bị ảnh hưởng của gia đình ông Đ theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật của các đương sự, của Hội đồng xét xử , Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung khởi kiện của hộ ông Bùi Đức Đ không có cơ sở , không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bùi Đức Đ . Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

Ngày 10/4/2015, Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Quyết định 2054/QĐ – UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Đức Đ, nội dung giữ nguyên Quyết định 4126/QĐ – UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc phê duyệt phương án, dự toán chi tiết về bồi thường , hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng , nâng cấp, cải tạo Đường B, đoạn Km18 – Km47 + 300 tỉnh Hòa Bình (Giai đoạn 1) vì không có căn cứ để ra quyết định bồi thường bổ sung cho hộ gia đình ông Đ.

Ngày 31/12/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quyết định số 2896/QĐ – UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Đức Đ , nội dung : Không thừa nhận khiếu nại của ông Bùi Đức Đ về nội dung Quyết định số 2054/QĐ – UBND ngày 10/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K và nội dung khiếu nại đề nghị được bồi thường diện tích đất hành lang giao thông đường B tiếp giáp với diện

tích đất của gia đình ông bị ảnh hưởng khi Nhà nước thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường B qua xã H, huyện K. Quyết định này là quyết định giải quyết khiếu nại lần 2.

Quyết định số 2054/QĐ – UBND ngày 10/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K và Quyết định số 2896/QĐ – UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình là quyết định hành chính giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

Ngày 25/9/2016, ông Bùi Đức Đ nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị hủy toàn bộ Quyết định 2896/QĐ – UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình. Việc khởi kiện của ông Bùi Đức Đ là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã thụ lý và đưa vụ kiện ra xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

2. Về nội dung giải quyết khiếu nại:

Về yêu cầu đề nghị giữ nguyên nội dung xác định nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng đất của ông Bùi Đức Đ tại Quyết định số 2896/QĐ – UBND, Hội đồng xét xử thấy: trước đây diện tích đất của hộ ông Đ sử dụng là đất trồng màu của hợp tác xã M, được ông Đ sử dụng từ năm 1986, sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Sau đó hộ ông Bùi Đức Đ đã làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/11/2009, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất HO 1029, thửa số 30, tờ bản đồ số 06 đối với diện tích 1147m² (đã trừ hành lang an toàn giao thông đường B). Kết quả kiểm tra thực tế diện tích đất hiện nay hộ ông Đ đang quản lý, sử dụng là 1.183,7m² (đã trừ hành lang giao thông), tăng so với diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 36,7m². Nguyên nhân diện tích đất tăng là do việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa đúng với thực tế diện tích đất ông Đ đang sử dụng. Yêu cầu này của ông Bùi Đức Đ phù hợp với bản tự khai, đơn khởi kiện cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu hủy các nội dung còn lại của Quyết định 2896/QĐ – UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình và quyết định bồi thường 100m² đất ở của gia đình ông đưa vào sử dụng dự án cải tạo đường B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Diện tích đất hành lang an toàn giao thông bị ảnh hưởng, hộ ông Bùi Đức Đ đã sử dụng từ năm 1986. Ngày 24/10/1986, hộ ông Bùi Đức Đ mới có đơn đề nghị hợp tác xã M cấp đất làm nhà. Ngày 20/11/2009, hộ ông Đ được Ủy ban nhân dân huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.147,0m². Khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện K đã trừ diện tích đất 147,7m² đưa vào sử dụng làm hành lang giao thông. Do phần đất

147,7m² ông Đ sử dụng bị ảnh hưởng bởi Dự án nâng cấp, cải tạo đường B sử dụng đất từ năm 1986 sau thời điểm Hội đồng bộ trưởng ban hành Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 nên không thuộc quyền sử dụng của ông Bùi Đức Đ. Căn cứ Nghị định 203 của Hội đồng bộ trưởng ngày 21/12/1982 về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ, Quyết định số 06 – CT ngày 3/1/1990 về việc thực hiện Nghị định số 203 – HĐBT ngày 21/12/1982: trường hợp sử dụng đất thuộc phạm vi hành lang an toàn giao thông sau ngày 21/12/1982 khi Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường, hỗ trợ về đất. Do đó Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình không tính bồi thường cho phần diện tích đất hành lang giao thông bị ảnh hưởng của hộ ông Bùi Đức Đ là đúng quy định. Quyết định số 2896/QĐ – UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành là có căn cứ đúng quy định Luật giải quyết khiếu nại, tố cáo và Luật đất đai nên không có cơ sở chấp yêu cầu hủy toàn bộ nội dung còn lại của Quyết định số 2896/QĐ - UBND của ông Đ và yêu cầu bồi thường 100m² đất tại thửa đất số 100, đo đạc ngày 08/7/2013 tại khu đất dự án đầu tư xây dựng công trình đường B, đoạn Km18 – Km47 + 300, đoạn qua thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Về án phí: Ông Bùi Đức Đ phải chịu án phí theo quy định tại Điều 348 Luật tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tố tụng hành chính xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện giữ nguyên nội dung xác định nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất của hộ ông Bùi Đức Đ đối với phần diện tích bị thu hồi 147,7m² đưa vào cải tạo, nâng cấp đường B.

- Bác: yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đức Đ về việc đề nghị hủy toàn bộ nội dung còn lại của Quyết định số 2896/QĐ – UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giải quyết khiếu nại lần 2 và yêu cầu đề nghị xem xét, quyết định bồi thường 100m² đất tại thửa đất số 100, đo đạc ngày 08/7/2013 tại khu đất dự án đầu tư xây dựng công trình đường B, đoạn Km18 – 47 + 300, đoạn qua thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Về án phí: Ông Bùi Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 05118 ngày 27/10/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Quyền kháng cáo: Ông Bùi Đức Đ có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh HB
- Người khởi kiện
- Luật sư
- Người bị kiện
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Viết Lực

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung

Trần Thị Thanh Trang

Hoàng Viết Lực